

Số: 750/1998/QĐ-UB-NCVX TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 1998

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ**  
**Về việc cho phép thực hiện các khoản thu học phí của ngành**  
**Giáo dục-Đào tạo thành phố**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ quyết định số 541/TTg ngày 24-5-1993 và quyết định số 540/TTg ngày 05-10-1994 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức thu và quản lý quỹ học phí ;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp lần thứ 11, khóa V về việc điều chỉnh mức thu học phí và thống nhất quản lý các nguồn thu của ngành Giáo dục-Đào tạo thành phố;
- Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố tại các tờ trình số 1613/GD-ĐT-KHTC ngày 04-11-1997, số 1740/GD-ĐT-KHTC ngày 25-11-1997 và số 1716/GD-ĐT-KHTC ngày 18-11-1997 về việc thực hiện các khoản thu học phí của ngành Giáo dục-Đào tạo thành phố;
- Căn cứ kết luận của Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp ngày 01-12-1997, kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp với Ban Văn hóa xã hội Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Tài chính thành phố và Cục Thuế thành phố ngày 10-02-1998 về việc thực hiện các khoản thu học phí ngành Giáo dục-Đào tạo thành phố ;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.-** Nay chấp thuận các khoản thu học phí như sau :

**1- Đối với Trường phổ thông trung học chuyên Lê Hồng Phong :**

- 1.1- Hệ chuyên, không thu học phí (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) ;
- 1.2- Hệ chính thức, mức thu 45.000 (bốn mươi lăm ngàn) đồng/tháng/học sinh ;
- 1.3- Hệ dự bị, mức thu 100.000 (một trăm ngàn) đồng/tháng/học sinh.

**2- Đối với học nghề, thi nghề tại trường phổ thông :**

2.1- Học nghề phổ thông :

- + Bậc trung học cơ sở, mức thu 500 (năm trăm) đồng/tiết/học sinh ;
- + Bậc phổ thông trung học, mức thu 600 (sáu trăm) đồng/tiết/học sinh.

2.2- Thi nghề phổ thông :

- + Lệ phí thi nghề, mức thu 22.000 (hai mươi hai ngàn) đồng/học sinh.
- + Lệ phí làm giấy chứng nhận nghề, mức thu 3.000 (ba ngàn) đồng/hồ sơ thi đỗ.

Lệ phí này chỉ phục vụ cho việc tổ chức kỳ thi theo quy định.

**3- Đối với ngành Giáo dục thường xuyên :**

**3.1- Bổ túc cơ sở :**

- + Nội thành, mức thu 45.000 (bốn mươi lăm ngàn) đồng/tháng/học sinh ;
- + Ngoại thành, mức thu 35.000 (ba mươi lăm ngàn) đồng/tháng/học sinh.

**3.2- Bổ túc trung học :**

- + Nội thành, mức thu 65.000 (sáu mươi lăm ngàn) đồng/tháng/học sinh ;
- + Ngoại thành, mức thu 45.000 (bốn mươi lăm ngàn) đồng/tháng/học sinh

**3.3- Chế độ miễn giảm học phí thực hiện theo Thông tư số 14/TT-LB ngày 04-9-1993 của Liên bộ Tài chính và Giáo dục – Đào tạo và các đối tượng trong diện chương trình xóa đói giảm nghèo thành phố.**

**Điều 2.- Phân bổ sử dụng học phí :**

1/ Tổng thu học phí nói ở khoản 1 và khoản 2, điều 1 được phân bổ như sau :

- + Dành 70% chi cho đời sống giáo viên, cán bộ, công nhân viên ;
- + Dành 18% chi cho hoạt động giảng dạy, học tập ;
- + Dành 10% chi cho cơ sở vật chất ;
- + Dành 02% chi cho công tác quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố.

2/ Tổng thu học phí nói ở khoản 3 điều 1 được phân bổ như sau :

- + Dành 80% chi cho đời sống giáo viên, cán bộ, công nhân viên ;
- + Dành 18% chi cho hoạt động giảng dạy, học tập và cơ sở vật chất ;
- + Dành 02% chi cho công tác quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố.

**Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố phối hợp với Sở Tài chính thành phố hướng dẫn thực hiện quyết định này trong vòng 15 ngày, kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành.**

**Điều 4.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, Giám đốc Sở Tài chính thành phố, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và xã hội thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC**

**Lê Thanh hải**